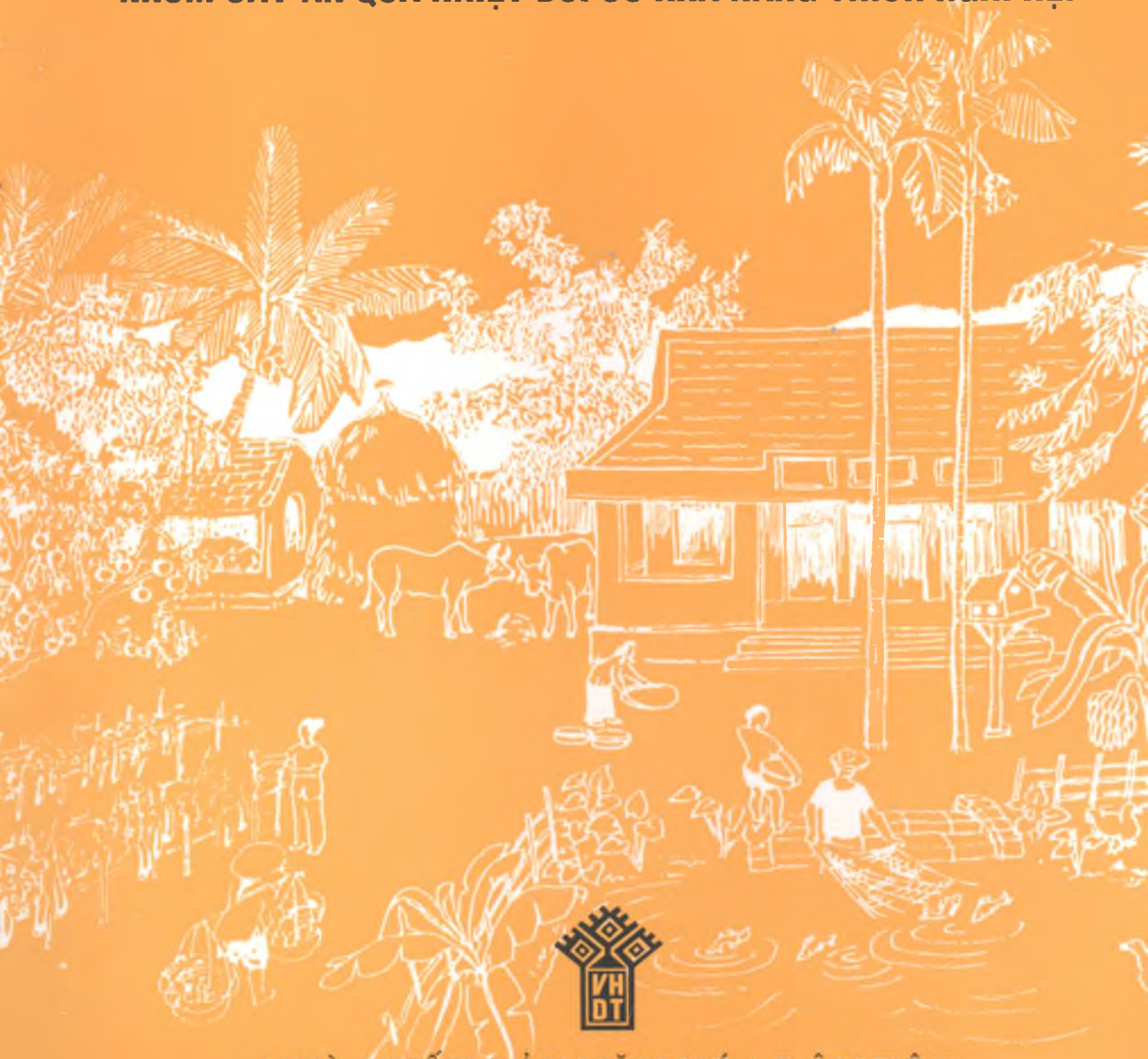


ĐƯỜNG HỒNG DẬT

# Nghề làm vườn

**PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ Ở NƯỚC TA  
NHÓM CÂY ĂN QUẢ NHIỆT ĐỚI CÓ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI HẸP**



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

**ĐƯỜNG HỒNG DẬT**

# **NGHỀ LÀM VƯỜN**

**Phát triển cây ăn quả ở nước ta.**

**Nhóm cây ăn quả nhiệt đới có khả năng thích nghi hẹp**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC  
HÀ NỘI - 2000**

## LỜI NÓI ĐẦU

Cây ăn quả là nhóm cây có nhiều triển vọng phát triển ở nước ta. Điều kiện khí hậu, đất đai, địa thế thích hợp với nhiều loại cây ăn quả, trong đó có những loài quả có thể trở thành đặc sản có giá trị trên thị trường trong nước và trên thế giới.

Cho đến nay, tiềm năng phát triển cây ăn quả ở nước ta chưa được khơi dậy và chưa chuyển thành hiện thực. Đã đến lúc chúng ta cần có những nỗ lực tập trung hơn để phát triển nhóm cây này. Một nhóm cây không những có giá trị về dinh dưỡng, về kinh tế mà còn có nhiều giá trị về y học, về công nghiệp, về nhân văn, môi trường.

Khả năng phát triển cây ăn quả rất lớn, nhưng phát triển được cây ăn quả không dễ. Cây ăn quả là nhóm cây có những đặc điểm riêng, có thể đem lại những thành quả khá hào phóng cho những người biết trồng trọt, biết hết lòng vì chúng, nhưng cũng đem lại những thất bại ê chề cho những người không biết cách chăm sóc, tùy tiện đối với chúng.

Đất nước ta có thể trở thành một rừng cây ăn quả từ Nam chí Bắc. Nông nghiệp nước ta đã có nhiều thành tựu trong sản xuất lúa. Chúng ta đã có những thành công đối với phát triển cây công nghiệp, chắc chắn chúng ta cũng có nhiều kết quả trong việc phát triển cây ăn quả trên con đường phát triển nông nghiệp toàn diện. Một rừng cây ăn quả phủ xanh xóm làng phủ xanh đất trống, xanh hoá gò đồi làm cho cảnh quan nước ta đẹp hơn, trong lành hơn và đáng yêu biết bao nhiêu.

Bộ sách "NGHỀ LÀM VƯỜN" nhằm góp phần nhỏ bé vào việc thúc đẩy hoạt động làm vườn nước ta tiến lên bước phát triển mới. Về phát triển "*Cây ăn quả*" ở nước ta, tác giả giới thiệu trong hai tập này. Các tập khác viết về các sản phẩm khác của Nghề làm vườn sẽ lần lượt ra mắt bạn đọc trong thời gian tới.

Cuốn thứ nhất về "*Cây ăn quả*" trong Bộ sách NGHỀ LÀM VƯỜN được viết thành 2 phần :

Phần thứ nhất : "*Phát triển cây ăn quả ở nước ta*". Trong phần này sách trình bày 3 nội dung :

- Tình hình và đặc điểm phát triển cây ăn quả ở Việt Nam. Sách phác hoạ một cách tổng quát hiện trạng cây ăn quả ở nước ta. Từ đó nêu lên 4 thành công đã đạt được trong việc phát triển cây ăn quả những năm vừa qua. Đồng thời sách cũng đưa ra 4 vấn đề còn tồn tại trong việc sản xuất nhóm cây này.

- Giá trị cây ăn quả và một số vấn đề cần chú ý trong việc phát triển. Phần này nêu lên 7 giá trị của cây ăn quả trên các mặt kinh tế, xã hội, nhân văn, môi trường. Trên cơ sở phân tích các đặc điểm của trồng trọt, bảo quản, chế biến cây ăn quả, phần này trình bày 4 vấn đề cần được chú ý trong phát triển cây ăn quả ở nước ta.

- Góp phần đưa nghề trồng cây ăn quả nước ta lên bước phát triển mới. Phần này trình bày bảy loại công việc cần được tiến hành để thúc đẩy phát triển cây ăn quả ở nước ta.

Phần thứ hai : "*Sản xuất một số cây ăn quả nhiệt đới có khả năng thích nghi hẹp*". Sách trình bày 17 loài cây ăn quả chủ yếu ở nước ta. Đối với mỗi loài, các nội dung được trình bày trong sách bao gồm : các đặc điểm sinh học, thực vật, sinh thái ; ý nghĩa công dụng của các sản phẩm ; kỹ thuật trồng trọt (bao gồm giống, nhân giống, chăm sóc, phân bón, phòng trừ sâu bệnh) ; chế biến.

Nội dung của phần này là sự tập hợp sắp xếp và hệ thống hoá tài liệu đã được viết ra trong các sách, báo, tạp chí trong nước và ngoài nước của nhiều tác giả.

Vì khuôn khổ sách có hạn, cho nên những nội dung được đưa ra có sự lựa chọn, những nội dung tương tự được sắp xếp lại và rút gọn. Đối với một số loài cây, không trình bày đầy đủ các nội dung như ở một số loài cây khác để tránh nặng nề và lặp lại.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tác giả đã có những tư liệu được sử dụng trong tập sách này. Để tránh rườm rà và làm cho tập sách quá dày, chúng tôi không nêu lại tất cả các tên tác giả, các bài báo và sách, tạp chí, báo đã được tham khảo. Mong các bạn thông cảm và lượng thứ.

TÁC GIẢ

## Phần thứ nhất

# PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ Ở NƯỚC TA

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ Ở VIỆT NAM

Trong 20 năm gần đây, tính từ năm 1980 đến nay, diện tích cây ăn quả ở Việt Nam tăng lên liên tục. Năm 1980 cả nước có 185.600 ha cây ăn quả, đến năm 1998 diện tích này lên đến 438.400 ha, tăng hơn 2 lần. Tỷ lệ diện tích cây quả trong tổng diện tích cây trồng cũng tăng lên, từ 2,24% năm 1980 lên 3,75% năm 1998 (xem *bảng 1*).

**Bảng 1** : Diện tích cây ăn quả ở Việt Nam qua các năm  
(không tính diện tích điều và dừa)

Năm	Tổng diện tích cây trồng (1000ha)	Diện tích cây ăn quả (1000ha)	Tỷ lệ diện tích cây ăn quả trong tổng diện tích cây trồng (%)
1980	8.251,0	185,6	2,24
1985	8.556,0	217,7	2,54
1990	9.040,0	281,2	3,11
1995	10.496,9	372,8	3,55
1998	11.704,8	438,4	3,74

Trên đất nước ta, đâu đâu cũng có thể phát triển cây ăn quả, tỉnh nào cũng có cây ăn quả. Tuy vậy, do đặc điểm của các điều kiện khí hậu đất đai mỗi vùng có những cây ăn quả chủ lực. Nhìn chung, vùng đồng bằng sông Cửu Long là nơi có điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển các loài cây ăn quả. Năm 1998, diện tích trồng cây ăn quả của đồng bằng sông Cửu Long là 189.000ha trong số 438.400 ha cây ăn quả của cả nước. Đồng bằng sông Cửu Long có những diện tích lớn về cây ăn quả có múi (41.267 ha), chuối (34.884 ha), nhãn và chôm chôm (36.993 ha), dừa (104.487 ha).

Vùng Đông Bắc nước ta giữ vị trí thứ 2 về diện tích trồng cây ăn quả so với các vùng khác trong cả nước. Năm 1998, diện tích cây ăn quả của vùng Đông Bắc là 57.400ha. Vùng Đông Bắc có những diện tích lớn về cây ăn quả có múi (10.105ha), nhãn và vải (22.562ha).

Vùng Đông Nam Bộ có vị trí thứ 3 về diện tích cây ăn quả. Năm 1998, vùng này có 56.600ha cây ăn quả (không tính diện tích điều và dừa). Vùng này có diện tích trồng lớn đối với những loại cây: chuối (9.700ha), điều (163.438ha, trong số này có hàng chục ngàn hecta đang cho thu hoạch).

Đồng bằng sông Hồng là vùng cây ăn quả truyền thống của Việt Nam, mặc dù về diện tích vùng này chỉ ở vị trí thứ 4. Năm 1998 vùng có 44.300ha diện tích cây ăn

quả. Đồng bằng sông Hồng có những diện tích lớn về chuối (14.505ha), vải và nhãn (15.038ha), cây có múi (4.858ha).

Bắc Trung Bộ là một vùng có diện tích cây ăn quả khá lớn. Năm 1998 vùng này có 39.600ha cây ăn quả. Trong số này nhiều nhất là chuối (13.587ha), cây có múi (7.743ha). Đặc biệt, Bắc Trung Bộ là vùng có diện tích trồng dừa tương đối lớn so với các vùng khác ở phía Bắc nước ta. Năm 1998 vùng này có 2.814ha dừa, cung cấp dừa quả cho các tỉnh phía Bắc.

Vùng Tây Bắc nước ta chỉ trong những năm gần mới phát triển cây ăn quả. Năm 1998 diện tích cây ăn quả ở vùng đạt 24.900ha. Trong số này, cây có diện tích lớn là nhãn và vải (10.221ha), sau đó là chuối (2.540ha).

Vùng duyên hải Nam Trung Bộ có diện tích cây ăn quả không nhiều, năm 1998 vùng này chỉ có 18.000ha (không tính diện tích điều và dừa). Trong số này diện tích trồng chuối chiếm số lớn (9.052ha). Tuy vậy, vùng duyên hải Nam Trung Bộ có diện tích trồng dừa vào loại lớn nhất trong các vùng, chỉ sau vùng đồng bằng sông Cửu Long. Diện tích dừa của duyên hải miền Trung là 27.389ha (1998). Vùng này có diện tích điều khá lớn (15.764ha năm 1998).

Tây Nguyên là vùng trồng cây ăn quả ít nhất nước ta. Năm 1998 cả vùng chỉ có 7.900ha (không tính diện tích điều và dừa). Trong số này diện tích chuối chiếm 2.592 ha. Tuy vậy Tây Nguyên có diện tích trồng điều khá lớn. Năm 1998 vùng này có 15.211ha điều (bảng 2). Nhưng so với năm 1995 diện tích điều ở Tây Nguyên đã giảm 4.739 ha.

Quá trình tăng giảm của từng nhóm cây ăn quả có những nét khác nhau trong bức tranh chung của cả nước cũng như ở từng vùng kinh tế-sinh thái. Sự tăng giảm này chịu tác động trước hết của công tác quy hoạch phát triển cây ăn quả và của quy hoạch phát triển các loại cây trồng nói chung, sau đó là chịu tác động của biến động thị trường trong nước và trên thế giới và cuối cùng là chịu tác động của điều kiện tự nhiên (khí hậu, đất đai...) và các điều kiện sản xuất (cơ cấu cây trồng, vật tư kỹ thuật...) ở mỗi nơi.

Nhìn chung, diện tích cây ăn quả trên địa bàn cả nước có tăng lên. Những năm gần đây diện tích cây ăn quả có tốc độ tăng nhanh so với trước. Tuy vậy, so với nhu cầu của nhân dân ta về sản phẩm cây ăn quả cũng như so với tiềm năng đất đai và khí hậu để phát triển cây ăn quả ở nước ta, thì tốc độ phát triển như vậy còn chậm và còn thiếu bền vững.

Trong số các loại cây ăn quả có diện tích tăng lên trong những năm gần đây, tăng nhanh nhất là nhóm nhãn, vải, chôm chôm. Từ năm 1995 đến năm 1998 cả nước có diện tích trồng các loại cây thuộc nhóm này tăng lên 55.300ha. Tăng nhiều nhất ở vùng đồng bằng sông Cửu Long sau đó đến vùng Đông Bắc.

Cây điều có diện tích tăng khá, mặc dù vài năm gần đây việc tăng diện tích trồng điều có chững lại.

**Bảng 2. Diện tích một số cây ăn quả Việt Nam**

Đơn vị : ha

Cây ăn quả	Năm	Tổng diện tích cả nước	Vùng đồng bằng sông Hồng	Vùng Đông Bắc	Vùng Tây Bắc	Vùng Bắc Trung Bộ	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	Vùng Tây Nguyên	Vùng Đông Nam Bộ	Vùng đồng bằng sông Cửu Long
Cây ăn quả (không tính dừa và điều)	1995	372.800	42.400	33.600	20.300	36.200	17.100	6.800	41.500	175.000
	1996	384.800	47.800	37.100	20.200	34.900	16.600	6.800	44.500	177.000
	1997	426.100	44.500	55.300	23.500	38.700	15.400	7.300	55.400	186.000
	1998	438.400	44.300	57.400	24.400	39.600	18.000	7.900	56.600	189.000
	so sánh 1998-1995	+65.600	+1.900	+23.800	+4.700	+3.400	+900	+1.100	+15.100	+14.000
Cam, chanh, quýt	1995	55.589	1.893	4.824	1.443	6.148	330	109	263	40.579
	1996	73.768	4.791	8.056	1.476	6.801	547	111	1320	50.666
	1997	70.562	5.169	12.717	1.032	7.302	868	160	1337	41.977
	1998	67.465	4.858	10.105	975	7.743	854	178	1485	41.267
	so sánh 1998-1995	+1.876	+2.965	+5.281	-468	+1.595	+524	+69	+1222	+688
Chuối	1995	66.773	6.192	3.183	1.265	10.950	7.006	2.198	9.833	26.136
	1996	95.902	11.981	9.942	1.570	11.565	9.546	2.230	10.244	38.824
	1997	92.427	14.638	8.613	2.359	13.323	7.583	2.283	9.668	33.960
	1998	96.132	14.505	9.292	2.540	13.587	9.052	2.592	9.700	34.884
	so sánh 1998-1995	+29.359	+8.313	+6.109	+1.275	+2.637	+2046	+394	-133	+8.748

Cây ăn quả	Năm	Tổng diện tích cả nước	Vùng đồng bằng sông Hồng	Vùng Đông Bắc	Vùng Tây Bắc	Vùng Bắc Trung Bộ	Vùng duyên hải Nam Trung Bộ	Vùng Tây Nguyên	Vùng Đông Nam Bộ	Vùng đồng bằng sông Cửu Long
Nhãn, vải, chôm chôm	1995	37.645	1.959	6.887	4.813	-	-	-	2.734	11.808
	1996	73.661	24.502	9.664	7.106	1.205	97	15	1.560	29.512
	1997	90.633	15.532	21.058	9.213	2.406	104	47	6.029	36.244
	1998	92.975	15.038	22.562	10.221	2.249	118	77	5.717	36.993
	so sánh 1998-1995	+55.330	+13.079	+15.675	+5.408	-	-	-	+2.983	+25.185
Dừa	1995	172.879	264	1	3	2.784	20.071	534	10.266	138.956
	1996	154.417	304	-	3	2.822	29.766	449	10.378	110.595
	1997	143.239	286	52	3	2.813	27.442	552	7.337	104.754
	1998	142.504	433	52	3	2.814	27.389	557	6.769	104.487
	so sánh 1998-1995	-30.375	+169	+52	0	+030	+7.318	+23	-3.497	-34.469
Đào	1995	159.065	-	-	-	-	7.786	19.960	131.389	-
	1996	194.937	-	-	-	-	13.881	20.331	158.307	-
	1997	202.536	-	-	-	-	14.376	21.659	146.029	-
	1998	196.003	-	-	-	-	15.764	15.221	163.438	-
	so sánh 1998-1995	+36.938	-	-	-	-	+7.978	-4.739	+163.438	-

Nguồn : Nhà xuất bản Thống kê - Hà Nội, 1999.

"Số liệu thống kê Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản Việt Nam 1990-1998".



Nhóm cam, chanh, quýt có tăng nhưng không đáng kể. Đặc biệt là diện tích trồng dưa giâm. Cả nước giâm 30.375ha trong đó riêng vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng trồng nhiều dưa nhất cả nước, giâm trên 34.469ha so với năm 1995.

Diện tích các nhóm cây ăn quả ở các vùng kinh tế- sinh thái trên địa bàn cả nước tăng giảm không giống nhau. Tình hình này tùy thuộc vào điều kiện và đặc điểm của mỗi vùng nhưng điều đáng lưu ý là việc tăng giảm diện tích một loại cây mang nhiều đặc điểm tự phát.

Tình hình phát triển cây ăn quả ở Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy: chúng ta đang có bước phát triển mới trên lĩnh vực sản xuất cây ăn quả thể hiện ở :

- Nhiều địa phương đã chú ý đến phát triển cây ăn quả, coi đó là một trong những giải pháp để đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp. Nhiều hộ nông dân đã nhận thức được qua hoạt động thực tế sản xuất của mình là trồng cây ăn quả có những đóng góp to lớn trong thu nhập của gia đình, nâng cao đời sống và sức khoẻ của các thành viên trong gia đình.

Từ những nhận thức được nâng lên, các phong trào cải tạo vườn tạp, làm VAC được hưởng ứng nhiệt tình ở khắp nơi và trở thành một hoạt động sôi nổi mang lại nhiều hiệu quả thiết thực ở khắp nơi trong cả nước.

- Nhiều vùng đất cho đến nay chưa được đưa vào sử dụng hoặc sử dụng chưa có hiệu quả, những năm gần đây do có thêm những hiểu biết về cây ăn quả, do có những hoạt động di chuyển dân nên đã được sử dụng trồng cây ăn quả mang lại nhiều kết quả tốt trên các phương diện kinh tế, xã hội, môi trường. Vùng vải thiều ở huyện Lục Ngạn (Bắc Giang) vùng mận Tam hoa ở Bắc Hà (Lào Cai), vùng mơ ở Sơn La, vùng trồng điều ở Ninh Thuận, vùng cam ở Bắc Quang (Hà Giang)... đều là những vùng đất trước đây chưa được sử dụng trong nông nghiệp.

- Quá trình phủ xanh đất trống đồi trọc ở một số nơi đã được kết hợp chặt chẽ với phát triển cây ăn quả. Các mô hình vườn rừng, vườn đồi được xây dựng và đang từng bước được mở rộng ở nhiều nơi. Trong các mô hình này, các loại cây ăn quả có nơi là thành phần cây trồng chủ yếu, có nơi là thành phần cây trồng tham gia, nhưng dù ở vị trí nào, ở các mô hình này, cây ăn quả cũng được xem là cây mang lại hiệu quả sớm nhất, tốt nhất.

Cùng với chủ trương chuyển đất trống, đồi trọc thành đất nông nghiệp, nhiều nơi khuyến khích mọi công dân có điều kiện phát triển kinh tế trang trại. Nhiều trang trại đã được xây dựng và hoạt động có hiệu quả trên mọi miền đất nước. Trong số các trang trại này, có nhiều trang trại đang kinh doanh sản xuất cây ăn quả.

- Cùng với việc phát triển cây ăn quả, bữa ăn của nhân dân ta và đặc biệt là của nông dân đang từng bước được cải thiện rõ rệt. Nếu như trước đây, thành phần chủ yếu trong các bữa ăn của nhân dân ta là chất bột (cơm, khoai, sắn) thì nay trong bữa ăn có thêm đường, vitamin... Việc cải tiến cơ bản bữa ăn làm thay đổi nhận thức của người dân và góp phần thay đổi nhận thức của các nhà quản lý. Chúng ta thường lo

lãng cho việc đảm bảo an toàn lương thực cho toàn xã hội. Để đảm bảo an toàn lương thực chúng ta phấn đấu để có bình quân lương thực tính cho 1 người là 400-500kg thóc. Và để đảm bảo bữa ăn phải có ít nhất 13kg gạo cho 1 người trong 1 tháng. Chính vì vậy, mà chúng ta lo sản xuất lúa và các loại cây lương thực khác. Hiện nay ở các nước công nghiệp trên thế giới, trong bữa ăn của người dân, phân chất bột chỉ chiếm tỉ lệ không nhiều, trong khi các sản phẩm quả, củ, rau chiếm tỉ lệ ngày càng cao. Người dân Nhật Bản hàng tháng chỉ dùng hết 5-6kg gạo 1 người. Nếu nhân dân ta chỉ dùng 10kg gạo/người/tháng thì hàng năm chúng ta có thể giảm sản xuất lúa gần 5 triệu tấn thóc, và có thể để dành gần 1 triệu ha đất để sản xuất các loại sản phẩm khác có giá trị cao hơn là sản xuất lương thực.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ đã đạt được, tình hình phát triển cây ăn quả ở Việt Nam trong thời gian qua còn bộc lộ một số mặt bất cập sau đây :

- Tốc độ phát triển còn chậm. Trong quá trình phát triển cây ăn quả còn nhiều lúng túng, nhiều khó khăn trở ngại nảy sinh không khắc phục được làm cho quá trình phát triển có lúc chững lại, nhiều loại cây được trồng lên rồi lại chặt phá, nhiều lúc sản xuất phát triển theo đường vòng.

Khó khăn lớn nhất đang được đặt ra hiện nay đối với phát triển cây ăn quả ở Việt Nam là bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ. Vùng vải Lục Ngạn, vùng mận Bắc Hà, vùng mơ dọc đường số 6 lên Tây Bắc, vùng đào Sapa... nhiều vụ thu hoạch nông sản không bán được quả, giá quả tại chỗ thấp đến mức không thể bù được chi phí lao động để làm ra sản phẩm. Nhiều nơi sản phẩm không bán được để hỏng, để thối hàng trăm, hàng nghìn tấn.

Các loại quả phần lớn chỉ được sử dụng để ăn tươi, trong khi hệ thống đường sá giao thông chưa thuận tiện, nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ sản phẩm lại cách xa nhau, cho nên đến mùa thu hoạch, hiện tượng thừa ứ sản phẩm xảy ra, dẫn đến giảm chất lượng, hỏng thối nhiều.

Vấn đề bảo quản tươi đang còn là một khó khăn chưa được giải quyết. Một số tiến bộ khoa học chưa được đưa vào sản xuất cho nên vào vụ thu hoạch, giá quả rất rẻ, nhưng hết vụ thu hoạch lại không còn quả để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Chế biến quả rất đơn giản và thô sơ, một số quả như nhãn, vải chủ yếu được sấy khô. Ở một số nơi có xây dựng một số nhà máy chế biến quả nhưng không đủ nguyên liệu để hoạt động, thời gian hoạt động ngắn, hàng năm chỉ hoạt động vào khoảng 30-40 ngày. Vì vậy, các nhà máy thường đạt công suất hoạt động thấp, không có hiệu quả kinh tế.

Những khó khăn trên đây làm cho quá trình phát triển cây ăn quả ở Việt Nam diễn biến thất thường, lúc tăng lúc giảm. Cuối cùng tính trong một khoảng thời gian dài thì có tăng lên nhưng tốc độ tăng chậm.

- Quá trình phát triển cây ăn quả ở Việt Nam trong thời gian vừa qua chưa thật sự vững chắc, có những nguyên nhân khách quan như đã nêu trên đây, nhưng cũng